TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2023/HNGĐ–ST
Ngày: 29-6- 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Chung Khánh Nghị**
2. Bà **Thái Ánh Trinh**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông **Võ Hoài Thương** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2023/HNGĐ- ST ngày 23 tháng 3 năm 2023, về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 142/TB-TA ngày 16 tháng 6 năm 2023,giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K** – sinh năm 1980.
Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..
Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ** – sinh năm 1970.
Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..
(Chị K có đơn xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T(cũ) ngày 24/3/2005. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, nhưng kể từ năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt rồi vô cớ hành hung vợ, từ đó tình cảm vợ chồng sứt mẻ không còn như trước đây. Từ tháng 6/2022 vợ chồng đã sống ly thân, trong thời gian này vợ chồng cũng không có giải pháp gì để hàn gắn. Nay nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể

tiếp tục đời sống vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được; nên chị K xin ly hôn.

Về con chung: Chị K và anh Đ có 03 người con chung là: Nguyễn Thái S – Sinh ngày 23/3/1997; Nguyễn Thị Đ1 – Sinh ngày 22/3/2001 và Nguyễn Ngọc Minh K1 – Sinh ngày 01/3/2014. Chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K1 đến trưởng thành, còn cháu S và cháu Đ1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Chị K cho rằng chị có đủ điều kiện nuôi con, nên không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh Đ và chị K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T(cũ) ngày 24/3/2005. Anh Đ cho rằng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vấn đề kinh tế gia đình gặp khó khăn, nợ nần nên vợ chồng thường xảy ra lời qua tiếng lại. Vợ chồng đã không thể chia sẽ thông cảm với nhau từ tháng 6/2022 đến nay. Nay nhận thấy còn tình cảm với chị K, nên anh Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đ và chị K có 03 người con chung là Nguyễn Thái S – Sinh ngày 23/3/1997; Nguyễn Thị Đ1 – Sinh ngày 22/3/2001 và Nguyễn Ngọc Minh K1 – Sinh ngày 01/3/2014. Nếu ly hôn, anh Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K1 đến trưởng thành, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu S và cháu Đ1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 17/5/2023, cháu Nguyễn Ngọc Minh K1 có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh Đ là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị K khởi kiện xin ly hôn và đồng thời yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con. Đây là quan hệ pháp luật về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng các bên đương sự không thống nhất được, nên vụ án được đưa ra xét xử. Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hôn nhân: Nhận thấy hôn nhân giữa chị K và anh Đ là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có sự thông cảm lẫn nhau. Qua hòa giải, động viên nhưng chị K vẫn cương quyết xin ly hôn, anh Đ cũng không đưa ra được giải pháp gì để thuyết phục chị K nhằm hàn gắn tình cảm. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục đời sống vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nên chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Chị K và anh Đ có 03 con chung là Nguyễn Thái S – Sinh ngày 23/3/1997; Nguyễn Thị Đ1 – Sinh ngày 22/3/2001 và Nguyễn Ngọc Minh K1 – Sinh ngày 01/3/2014. Hiện cháu K1 đang chung sống với chị K. Cả chị K và anh Đ đều có yêu cầu được giao quyền nuôi dưỡng cháu K1 đến trưởng thành, không ai yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Minh K1 đang do chị K trực tiếp nuôi dưỡng, cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ. Để ổn định cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu, cần giao cháu K1 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, nếu sau này điều kiện hoàn cảnh thay đổi thì các đương sự cũng có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của người con.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với người con nhằm đảm bảo cho con có điều kiện được sống tốt. Tuy nhiên, chị K cho rằng mình có việc làm và thu nhập ổn định nên đủ khả năng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, không buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu, nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, qản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh K1 – Sinh ngày 01/3/2014 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Đ không ai được cản trở. Chị K, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003766 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận chị K đã nộp xong án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.T;
- Chi cục T.T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn K2

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt